

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**BẢN MÔ TẢ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC**

**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ    MÃ NGÀNH 8850103  
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**Cần Thơ, tháng 7 năm 2022**

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC  
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

**Định hướng ứng dụng**

(Ban hành kèm theo quyết định số 2424/QĐ-ĐHCT, ngày 07 tháng 7 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

**I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai định hướng nghiên cứu được mô tả như sau:

**1. Thông tin chung về chương trình đào tạo**

Tên chương trình (tiếng Việt)	Quản lý đất đai
Tên chương trình (tiếng Anh)	Land management
Mã số ngành đào tạo	8850103
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Bằng thạc sĩ
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu	60 tín chỉ, bao gồm 42 bắt buộc, 18 tự chọn
Hình thức, thời gian đào tạo	Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo: 24 tháng Thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
Chuẩn đầu vào	
<i>Yêu cầu chung</i>	a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
<i>Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức</i>	Quản lý đất đai
<i>Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức</i>	- Quản lý tài nguyên và môi trường, - Khoa học đất, - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên,



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật trắc địa bản đồ,</li> <li>- Xây dựng,</li> <li>- Luật hành chính,</li> <li>- Quy hoạch vùng đô thị,</li> <li>- Công nghệ thông tin,</li> <li>- Hệ thống thông tin,</li> <li>- Phát triển nông thôn,</li> <li>- Lâm sinh,</li> <li>- Kỹ thuật tài nguyên nước,</li> <li>- Khoa học môi trường.</li> </ul>
<i>Học phần bổ sung kiến thức</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 7</li> <li>- Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>)</li> <li>1. Tài nguyên đất đai cương (MT082), 03 tín chỉ</li> <li>2. Trắc địa đai cương (NN175), 02 tín chỉ</li> <li>3. Đánh giá đất (NN508), 02 tín chỉ</li> </ul>
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4 (quy ra thang điểm 10)
Điều kiện tốt nghiệp	<p>a) Tích lũy đủ các học phần và số TC quy định trong CTĐT; điểm TBCTL các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4);</p> <p>b) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài; Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</p> <p>c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.</p>
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ công chức, viên chức, cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước liên quan đến quản lý đất đai như Bộ/Sở/Phòng Tài nguyên và môi trường và các đơn vị trực thuộc, Cán bộ địa chính tại các xã phường.</li> <li>- Chuyên viên cho UBND cấp Tỉnh/huyện và các đơn vị trực thuộc liên quan đến ngành quản lý đất đai, các sở/ban ngành có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên đất đai.</li> <li>- Cán bộ viên chức, nghiên cứu, kỹ thuật tại các viện/trung tâm nghiên cứu có liên quan đến quản lý và phát triển đất đai như các viện về quy hoạch – thiết kế nông nghiệp/đô thị, ban quản lý các dự án, phát triển quỹ đất, đăng ký đất đai, kỹ thuật tài nguyên và môi trường, đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, đo đạc – bản đồ,....</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên gia tư vấn, nhân viên cho các công ty thuộc các lĩnh vực liên quan như Công ty đo đạc, công ty môi giới và định giá bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá), ban quản lý dự án liên quan đến đất đai và bất động sản.</li> <li>- Giảng viên hay nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề về các lĩnh vực liên quan đến Quản lý Đất đai.</li> </ul>
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng học tập nghiên cứu ở trình độ sau đại học ngành Quản lý Đất đai và các ngành gần có liên quan như Môi trường đất và nước, Khoa học đất, Phát triển Nông thôn, Quản lý Tài nguyên, Quy hoạch vùng và đô thị, Quản lý tài nguyên, Quản lý khoa học và công nghệ, ...</li> <li>- Có khả năng tự học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ để đảm nhận tốt các công việc, nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.</li> </ul>
Đã tham khảo CTĐT của trường	<p>Đã tham khảo chương trình các trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo của Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ <a href="https://www.ugent.be/bw/en/education/master-programmes/sustainable_land_mgmt.htm">https://www.ugent.be/bw/en/education/master-programmes/sustainable_land_mgmt.htm</a></li> <li>- Chương trình đào tạo của Đại học Bangor, Vương Quốc Anh: <a href="https://www.bangor.ac.uk/courses/postgraduate-modules/D9AN/202122">https://www.bangor.ac.uk/courses/postgraduate-modules/D9AN/202122</a></li> <li>- Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh: <a href="https://pgo.hcmuaf.edu.vn/pgo-7157-1/vn/chuong-trinh-cao-hoc-nganh-quan-ly-dat-dai-land-administration.html">https://pgo.hcmuaf.edu.vn/pgo-7157-1/vn/chuong-trinh-cao-hoc-nganh-quan-ly-dat-dai-land-administration.html</a></li> <li>- Chương trình đào tạo của trường Đại học Nông Lâm Huế <a href="http://daotao.huaf.edu.vn/index.php?language=vi&amp;nv=news&amp;op=Thac-si-23/3-Nganh-Quan-ly-dat-dai-327">http://daotao.huaf.edu.vn/index.php?language=vi&amp;nv=news&amp;op=Thac-si-23/3-Nganh-Quan-ly-dat-dai-327</a></li> <li>- Chương trình đào tạo của Học viện Nông nghiệp Việt Nam <a href="https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/view.html?cid=4657&amp;tab=4657">https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/view.html?cid=4657&amp;tab=4657</a> <a href="https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/view.html?cid=4794&amp;tab=4794">https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/view.html?cid=4794&amp;tab=4794</a></li> </ul>
Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 – 2023.</li> </ul>



## **2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo thạc sĩ có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có trình độ chuyên môn ứng dụng cao, giải quyết tốt các vấn đề liên quan trong lĩnh vực Quản lý Đất đai

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Người học sau khi tốt nghiệp thạc sĩ đạt được:

- a. Phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực ngoại ngữ tốt.
- b. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu trong nghiên cứu kỹ thuật - công nghệ, quản lý nhà nước, phát triển bền vững liên quan đến quản lý đất đai;
- c. Giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài nguyên Đất đai;
- d. Ý thức trách nhiệm cao, đạo đức nghề nghiệp, phục vụ cộng đồng, sáng tạo và học tập suốt đời.

## **3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Hoàn thành chương trình đào tạo người học đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

### **3.1. Kiến thức**

- a. Vận dụng kiến thức khoa học chính trị, văn bản pháp luật trong công tác nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực tài nguyên đất đai.
- b. Giải thích các vấn đề trong công tác quản lý nhà nước, kinh tế và quản lý bền vững tài nguyên đất đai.
- c. Tích hợp các kỹ thuật, công nghệ trong giải quyết vấn đề liên quan đến Quản lý Đất đai.

### **3.2. Kỹ năng**

- a. Kết hợp thành thạo các kỹ thuật, công nghệ trong công tác quản lý đất đai;
- b. Thể hiện tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo trong nghiên cứu; Thành thạo ngoại ngữ, kỹ năng phục vụ cho nghiên cứu chuyên ngành

### **3.3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- a. Duy trì ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, phục vụ xã hội, tinh thần sáng tạo và học tập suốt đời

### **3.4. Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp**

Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương

Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.

#### 4. Các tiêu chí liên quan tuyển sinh

<b>Tuyển sinh</b>	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm. Gồm 3 hình thức có thể áp dụng: Thi tuyển; Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển.
Môn thi tuyển sinh	1. Xác suất thống kê 2. Trắc địa 3. Ngoại ngữ
Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

#### 5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

##### 5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo (5)	Chuẩn đầu ra (6)						
	Kiến thức (6.1)			Kỹ năng (6.2)		Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân (6.3)	Ngoại ngữ (6.4)
	a	b	c	a	a	b	
a	x					x	x
b	x	x	x				
c				x	x	x	
d							x

##### 5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Học phần			Chuẩn đầu ra (6)						
			Kiến thức (6.1)			Kỹ năng (6.2)		Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân (6.3)	Ngoại ngữ (6.4)
			a	b	c	a	b	a	
<b>Kiến thức chung</b>									
1	ML605	Triết học	X				x	x	
2		Ngoại ngữ B2							X
<b>Kiến thức khối ngành</b>									
3	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường	x	x	x		X	X	x
4	MT654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai			X	x	x	x	
5	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất	x	X				x	
6		Viễn thám ứng dụng			X	x		x	
7	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn	x	x			x	x	
8	MTD615	Chiến lược và Quản lý bền vững tài nguyên Đất đai và môi trường		X				x	
9	MT655	Sinh hoạt học thuật	x	x		x	x	x	x



10	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững		x	x		x	x	
11	MTD619	Thống kê trong tài nguyên đất đai			X	X	x	x	
12	MTD629	Đánh giá đất đai định lượng		X		x	x	x	
13	MTD622	Sinh thái tài nguyên đất đai		x			x	x	
<b>III. Phần kiến thức chuyên ngành</b>									
14	MTD623	Quản lý nhà nước về đất đai nâng cao	X	x				x	
15	MTD624	Quy hoạch sử dụng đất	X	x			x	x	
16	KLK634	Pháp luật đất đai nâng cao	X	x			x	x	
17	MTD607	Quy hoạch tổng thể	X	x			x	x	
18	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai		x			x	x	
19	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất		X	x	x	x	x	
20	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai		x	X	x		x	
21	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản	x	x			x	x	
22	MT662	Trắc địa ứng dụng	x			x	x	x	
23	MTD631	Thực tập chuyên ngành							
24	MTD625	Phân tích dữ liệu không gian			X	x		x	
25	MTD605	Biến đổi khí hậu		x			x	x	
26	MTD627	Xử lý dữ liệu đo đạc			X	x		x	
27	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa		x			x	x	x
28	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị	x	x		x		x	
29	MTD614	Phát triển Đô thị và Môi trường	x	x		x		x	
30	MTD613	Phân tích và dự báo kinh tế xã hội	x		x	x	x	x	
<b>Học phần tốt nghiệp</b>									
31	MTD001	Đề án tốt nghiệp	x	X	X	X	X	X	x
32	MTD002	Thực tập tốt nghiệp	x	X	X	X	x	x	x



## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Căn cứ Quyết định 889/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, Chương trình dạy học ngành quản lý Đất đai, được mô tả như sau:

### 1. Cấu trúc chương trình dạy học

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ

Phần kiến thức chung (Triết học): 3 tín chỉ (bắt buộc: 3 tín chỉ) + (ngoại ngữ tự học)

Phần kiến thức cơ sở: 12 tín chỉ (bắt buộc: 08 tín chỉ; tự chọn: 04 tín chỉ)

Phần kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ (bắt buộc: 10 tín chỉ; tự chọn: 08 tín chỉ)

Phần kiến thức nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (bắt buộc: 21 tín chỉ; tự chọn: 06 tín chỉ)

### 2. Khung chương trình đào tạo (ghi như nội dung liên quan của CTĐT đã công bố)

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
<b>I. Phần kiến thức chung</b>									
1	ML605	Triết học	3	3		45	0		
<i>Cộng: 03 TC (Bắt buộc 03 TC; Tự chọn: 00 TC)</i>									
<b>II. Phần kiến thức khối ngành</b>									
2	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường	2	x		30	0		I, II
3	MT654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2	x		15	30		I, II
4	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất	2	x		15	30		I, II
5	MTD620	Viễn thám ứng dụng	2	x		15	30		I, II
6	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn	2		x	15	30		I, II
7	MTD615	Chiến lược và quản lý bền vững tài nguyên đất đai và môi trường	2		x	15	30		I, II
8	MT655	Sinh hoạt học thuật	2		x	15	30		I, II
9	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững	2		x	30	0		I, II
10	MTD619	Thống kê trong tài nguyên đất đai	2		x	15	30		I, II
11	MTD629	Đánh giá đất đai định lượng	2		x	15	30		I, II
12	MTD622	Sinh thái tài nguyên đất đai	2		x	30	0		I, II
<i>Cộng: 16 TC (Bắt buộc 8 TC; Tự chọn: 8 TC)</i>									
<b>III. Phần kiến thức chuyên ngành</b>									



TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
13	MTD623	Quản lý nhà nước về đất đai nâng cao	2	x		15	30		
14	MTD624	Quy hoạch sử dụng đất	2	x		15	30		I, II
15	KLK634	Pháp luật đất đai nâng cao	2	x		20	20		I, II
16	MTD607	Quy hoạch tổng thể	2	x		30			I, II
17	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai	2	x		15	30		I, II
18	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất	2	x		30	0		I, II
19	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản	2	x		15	30		I, II
20	MT662	Trắc địa ứng dụng	2	x		15	30		I, II
21	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai	2		x	20	20		I, II
22	MTD631	Thực tập chuyên ngành	2		x	0	90		
23	MTD625	Phân tích dữ liệu không gian	2		x	15	30		I, II
24	MTD605	Biến đổi khí hậu	2		x	30	0		I, II
25	MTD627	Xử lý dữ liệu đo đạc	2		x	30	0		I, II
26	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa	2		x	30	0		I, II
27	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị	2		x	30	0		I, II
28	MTD614	Phát triển đô thị và môi trường	2		x	30	0		I, II
29	MTD613	Phân tích và dự báo kinh tế xã hội	2		x	30	0		I, II
<b>Cộng: 26 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 10 TC)</b>									
<b>IV. Phần học phần thực tập và tốt nghiệp</b>									
30	MTD001	Đề án tốt nghiệp	9	x			270		
31	MTD002	Thực tập tốt nghiệp	6	x			270		
<b>Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC)</b>									
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>	<b>42</b>	<b>18</b>				

### 3. Kế hoạch dạy học (ghi theo thứ tự học kỳ, ví dụ: Học kỳ 1, 2, 3, 4)

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>									
1	ML605	Triết học	3	x		45	0		
2	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường	2	x		30	0		



T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
3	MTD629	Đánh giá đất đai định lượng	2	x		15	30		
4	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất	2	x		30	0		
5	MTD607	Quy hoạch tổng thể	2	x		30			
6	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai	2	x		15	30		
7	MT654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2	x		15	30		
<b>Học kỳ 2</b>									
1	MTD619	Thống kê trong tài nguyên đất đai	2		x	15	30		
2	MTD620	Viễn thám ứng dụng	2	x		15	30		
3	MTD615	Chiến lược và quản lý bền vững tài nguyên đất đai và môi trường	2		x	15	30		
4	MTD624	Quy hoạch sử dụng đất	2	x		15	30		
5	KLK634	Pháp luật đất đai nâng cao	2	x		20	20		
6	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững	2		x	30	0		
7	MT662	Trắc địa ứng dụng	2	x		15	30		
8	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn	2		x	15	30		
9	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững	2		x	30	0		
10	MT655	Sinh hoạt học thuật	2		x	15	30		
<b>Học kỳ 3</b>									
1	MTD625	Phân tích dữ liệu không gian	2		x	15	30		
2	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị	2		x	15	30		
3	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai	2		x	20	20		
4	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa	2		x	30			
5	MTD614	Phát triển đô thị và môi trường	2		x	15	30		
6	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản	2	x		15	30		
9	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất	2	x		30			
10	MTD622	Sinh thái tài nguyên đất đai	2		x	30	0		
11	MTD627	Xử lý dữ liệu đo đạc	2		x	30	0		
12	MTD631	Thực tập chuyên ngành	2		x	0	90		



T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
<b>Học kỳ 4</b>									
1	MTD001	Đề án tốt nghiệp	9	x			27 0		
2	MTD002	Thực tập tốt nghiệp	6	x			27 0		

#### 4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	ML605	Triết học	3	Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	Khoa Khoa học chính trị
2	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường	2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Việc nghiên cứu khoa học cần phải có phương pháp. Điều quan trọng tiên quyết cần hiểu rõ các khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học. Qua đó hiểu rõ nội dung của việc nghiên cứu khoa học bao gồm các bước như: quan sát, đặt giả thiết, xây dựng đề cương nghiên cứu, tham khảo tài liệu, thu thập số liệu, phân tích số liệu, viết báo cáo và viết bài nghiên cứu khoa học. Tất cả các bước đó đều có mối quan hệ hữu cơ với nhau.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
3	MTD615	Chiến lược và Quản lý bền vững tài nguyên Đất đai và môi trường	2	Trang bị kiến thức và thông tin về các luật quan trọng có liên quan đến địa chất, đất, nước, sinh vật để có thể hỗ trợ ra quyết định và tổ chức hành động. Vì vậy bao gồm phần hướng dẫn lý thuyết, phần tham khảo tài liệu, phần viết tóm tắt và tổng hợp tài liệu, và phỏng vấn thu thập thông tin. Viết báo cáo thông qua việc viết tiểu luận. Thảo luận nhóm để hiểu rõ hơn về luật và đánh giá tính khả thi của chính sách, quyết định và xây dựng chương trình hành động. Báo cáo kết quả để rèn kỹ năng trình bày, diễn đạt ý tưởng.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
4	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản	2	Cung cấp kiến thức để học viên có khả năng nắm vững kiến thức chuyên môn chung về giá trị kinh tế đất đai và thị trường bất động sản. Trong đó tập trung vào sự hình thành, giá trị kinh tế và vai trò của tài nguyên đất đai, so sánh và đánh giá được sự biến động giá trị kinh tế đất đai. Học viên Phân tích được sự hình thành và phát triển của thị trường bất động sản và các yếu tố tác động đến quá kinh doanh bất động sản đất đai. Ngoài ra còn giúp học có khả năng định giá giá trị kinh tế đất đai, có khả năng nhận định các vấn đề cơ bản và các yếu tố tác động khi kinh doanh đất đai trong thị trường bất động sản, hiểu	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên



				được hoạt động của các tổ chức tài chính có liên quan đến kinh doanh bất động sản về đất đai. Ngoài ra còn giúp học có kiến thức về pháp luật có liên quan đến sử dụng đất đai và kinh doanh bất động sản.	
5	MTD654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2	Cung cấp kỹ năng, kiến thức nâng cao cho học viên cao học ngành Quản lý đất đai trong việc sử dụng tin học trong chuyên ngành Quản lý đất đai. Qua môn học, học viên sẽ có kiến thức và kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến dữ liệu, tin học chuyên ngành quản lý đất đai. Học phần góp phần giúp học viên cao học Quản lý đất đai đạt tiêu chuẩn đầu ra về khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
6	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất	2	Khái niệm cơ bản về quản lý và khai thác quỹ đất, các kỹ thuật, công cụ hỗ trợ trong quản lý khai thác quỹ đất ; nhằm nâng cao kiến thức kỹ năng, đáp ứng tăng hiệu quả từ sự khai thác phát triển nguồn tài nguyên quỹ đất.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
7	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai	2	Môn học thuộc Khoa học đất ứng dụng, môn học có liên quan đến các lĩnh vực khác của khoa học đất: Vật lý đất, Hoá học đất, Phi nhiều đất, Nguồn gốc đất, Phân loại và Hình thái đất. Nội dung môn học góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm mất tiềm năng sản xuất của đất các biện pháp bảo tồn tài nguyên đất. Môn học sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản và ứng dụng cho người học các thông tin về sự suy thoái tài nguyên đất trong nước và trên thế giới, hiện nay.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
8	MT619	Thống kê trong tài nguyên đất đai	2	Ứng dụng phần mềm tin học trong xử lý thống kê số liệu điều tra, thí nghiệm. Học viên Cao học sẽ được cung cấp các kiến thức nâng cao và cách ứng dụng xử lý số liệu nghiên cứu để thực hiện được luận văn cao học, bao gồm cách soạn thảo số liệu, vấn đề phân phối chuẩn, tính các ước số thống kê, phân tích quan hệ giữa các biến định lượng và định tính, kiểm định giả thuyết thống kê tham số và phi tham số, phân tích tương quan và hồi quy, phân tích số liệu bố trí thí nghiệm. Học viên sẽ sử dụng phần mềm IBM SPSS (Statistical Package for Social Sciences) để xử lý và phân tích số liệu thống kê.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
9	MTD62 2	Sinh thái tài nguyên đất đai	2	Kiến thức chuyên môn về Hệ Sinh Thái Đất. Ngoài những định nghĩa, các khái niệm và những đặc tính giúp học viên có nhìn nhận và xác định được một hệ sinh thái đất ngập nước. Ngoài ra, môn học sẽ tập trung giảng dạy về địa mạo và sự hình thành một hệ sinh thái đất ngập nước. Xác định phân bố và phân loại được các hệ sinh thái đất ngập nước cũng như những biến đổi về tính chất sinh địa hóa học làm cơ sở cho việc quản lý bảo tồn và nghiên cứu hệ sinh thái đất ngập nước. Ngoài ra, môn học còn cung	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên



				cấp kiến thức về vai trò và giá trị của đất ngập nước đối với môi trường và đời sống kinh tế xã hội của con người. Trong nội dung giảng dạy của môn học, học viên còn được cung cấp các kiến thức về hệ thống pháp lý và những quy định trong việc quản lý, sử dụng và bảo tồn các hệ sinh thái đất ngập nước.	
10	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn	2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về sự hình thành các điểm dân cư nông thôn và đô thị. Những nguyên tắc, phương pháp trong quản lý và phát triển các lĩnh vực chính của khu vực đô thị và nông thôn. Phân tích và liên hệ thực tế những vấn đề đang diễn ra và các giải pháp hiện nay được thực hiện trong phát triển kinh tế - xã hội ở đô thị và nông thôn.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
11	MTD620	Viễn thám ứng dụng	2	Kiến thức về nguyên lý cơ bản, thành phần, chức năng của GIS và viễn thám; cơ sở vật lý của viễn thám cũng như cách thu nhận, đặc điểm ảnh của vệ tinh, đặc điểm các hệ thống viễn thám: hệ thống chụp ảnh thụ động và chủ động, quy trình phân tích và xử lý ảnh viễn thám, kỹ năng về xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu địa lý, các chức năng phân tích dữ liệu không gian cũng như phi không gian, quá trình xây dựng và biên tập bản đồ chuyên đề trên một phần mềm GIS thông dụng nhằm tăng cường, nâng cao khả năng ứng dụng và khai thác các tư liệu viễn thám và dữ liệu không gian vào giải quyết các bài toán và công việc cụ thể để ứng dụng vào ngành quản lý đất đai, tài nguyên môi trường và nông nghiệp.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
12	MTD629	Đánh giá đất đai định lượng	2	Cung cấp những hiểu biết và cách đánh giá đất đai trên thế giới, các bước đánh giá đất đai với những cấu trúc phân hạng thích nghi đất đai cho các vùng sinh thái khác nhau, các cách đánh giá đất đai định lượng và vai trò của thông tin địa lý trong đánh giá đất đai. Các kiến thức về hệ thống các mô hình đặc thù trong sản xuất nông nghiệp.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
13	MTD624	Quy hoạch sử dụng đất.	2	Quy trình và phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai và sự bền vững trong quy hoạch sử dụng đất đai. Các phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai đang áp dụng cho các cấp. Hướng dẫn và thảo luận với học viên các kiến thức về các phương pháp và công cụ trong quy hoạch sử dụng đất đai. Đây là phần chính trong học phần, trong phần này sẽ đi sâu chi tiết hơn về các phần mềm và các vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất đai đa mục tiêu trên cơ sở nền tảng của kết quả đánh giá đất đai. Từ đó giúp cho học viên có tư duy trong việc đặt ra các phương án trong quy hoạch sử dụng đất đai theo các mục tiêu khác nhau về kinh tế - xã hội và môi trường. Phần thực hành sẽ giúp học viên cao học ứng dụng các công cụ phần mềm của tin học trong quy hoạch sử dụng đất đai với các tình huống và phương án khác nhau.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
14	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị	2	Cung cấp các kiến thức từ khái quát đến chuyên sâu các vấn đề liên quan đến quy hoạch vùng và đô thị. Giúp người học có thể nắm và vận dụng các nguyên lý trong	Khoa Môi trường và Tài



				thiết kế quy hoạch vùng và đô thị. Những quy định chi tiết liên quan đến tạo cảnh quan không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị nhằm giúp người học nắm vững những quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	nguyên Thiên nhiên
15	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai	2	cung cấp cho học viên những kiến thức về các khái niệm, nguyên lý, phương pháp về thành lập các bản đồ tài nguyên đất đai đúng quy định. Ngoài ra còn hướng dẫn học viên cách phân tích đánh giá sự phân bố không gian tài nguyên đất đai.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
16	KLK634	Pháp luật đất đai nâng cao	2	Cung cấp lý luận cơ bản và hiện đại về quy hoạch xây dựng, về đền bù và giải phóng mặt bằng, đặc biệt là việc thu hồi đất với mục đích phát triển kinh tế và sản xuất kinh doanh.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
17	MTD625	Phân tích dữ liệu không gian	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự quan hệ và biến động không gian và thời gian các đặc tính đất đai, cũng như các phương pháp đánh giá, nội suy không gian trên cơ sở sử dụng các phần mềm chuyên ngành.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
18	MT662	Trắc địa ứng dụng	2	Cung cấp cho học viên các lý thuyết cơ bản về trắc địa ứng dụng. Thực hiện các chuyên về thành lập lưới khống chế, thành lập và sử dụng bản đồ địa chính.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
19	MTD607	Quy hoạch tổng thể	2	Cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên lý của việc lập dự án, phân tích các phương án thiết kế và xem xét các tác động về mặt môi trường và các yếu tố xã hội liên quan đến các quy hoạch tổng thể. Bên cạnh đó, trình bày nội dung về cơ sở lý luận về quy hoạch tổng thể, các nguồn lực và phương pháp trong xây dựng quy hoạch, mối quan hệ giữa các loại hình quy hoạch, giữa các ngành trong sự phát triển và nhận biết vai trò quan trọng của quy hoạch tổng thể trong phát triển kinh tế xã hội.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
20	MTD614	Phát triển Đô thị và Môi trường	2	Mối quan hệ giữa môi trường, con người và sự phát triển đô thị. Từ việc phân tích những lý thuyết về đô thị học, mối tương quan giữa con người, tự nhiên và môi trường có thể giúp cho người học hiểu rõ hơn vai trò và tầm quan trọng của đô thị. Bằng các kiến thức về đô thị, môi trường, quản lý và phát triển đô thị, Chuyên đề cung cấp những vấn đề nền tảng về đô thị hiện nay trong mối quan hệ tác động qua lại với môi trường và con người trong tiến trình phát triển đô thị. Từ đó, người học ngoài việc vận dụng các kiến thức đã học nhằm cải thiện việc quản lý và môi trường đô thị còn có khả năng tham gia vào ứng phó với	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên



				các vấn đề tiêu cực đang tồn tại của môi trường và sự phát triển đô thị tại địa phương và toàn cầu.	
21	MTD61 3	Phân tích và dự báo kinh tế xã hội	2	Cung cấp cho học viên những kỹ năng cơ bản để tổ chức thu thập và phân tích dữ liệu kinh tế. Học viên thực hiện các chuyên đề về tập trung vào các kỹ thuật hồi qui và dự báo áp dụng những kỹ thuật phân tích trong lĩnh vực kinh tế.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
22	MTD60 5	Biến đổi khí hậu	2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến khí hậu và biến đổi khí hậu. Giúp sinh viên có thể phân tích và đánh giá các tác động mà biến đổi khí hậu gây ra. Hơn nữa, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ của biến đổi khí hậu với môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên hiểu biết thêm về các mô hình dự đoán về những tác hại mà biến đổi khí hậu có thể gây ra nhằm giảm thiểu, ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
23	MTD62 7	Xử lý dữ liệu đo đạc	2	kiến thức và kỹ năng để giám sát, hướng dẫn và thực hiện công tác định vị tọa độ với độ chính xác cao phục vụ công tác xây dựng bản đồ, xác định các mốc giới địa chính. Học phần góp phần giúp học viên cao học quản lý đất đai đạt tiêu chuẩn đầu ra về khả năng đo đạc, xây dựng bản đồ bằng GPS độ chính xác cao.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
24	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa	2	Kiến thức cơ bản của công tác quản lý thiên tai thảm họa; chu trình quản lý thảm họa và các nội dung đánh giá trong quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng và các nguyên tắc làm việc với khi chuẩn bị và ứng phó với thiên tai thảm họa; Phân tích đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng; vận dụng các biện pháp giảm nhẹ rủi ro trong trường hợp cụ thể; Các công cụ sử dụng trong dự báo thiên tai. Sử dụng hiệu quả các bản đồ và dữ liệu không gian trong tất cả các giai đoạn của chu trình quản lý thiên tai; Xác định các nguồn lực chủ yếu cho các sản phẩm bản đồ và dữ liệu không gian có thể hỗ trợ khi thực hiện vai trò quản lý thiên tai; Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tập trong các trường hợp cụ thể.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
25	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất	2	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về các phương pháp mô hình dự báo trong quản lý đất đai, ứng dụng mô hình trong quy hoạch sử dụng đất đai, bố trí đất đai.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
26	MTD60 2	Quy hoạch vùng và đô thị	2	Kiến thức cơ bản về quản lý đô thị, trang bị cho sinh viên một cái nhìn khái quát về đô thị, một hệ thống quan điểm và giải pháp cơ bản về quản lý cải tạo và phát triển đô thị, những vấn đề chiến lược nhất của đô thị. Học viên thực hiện các Chuyên đề về đô thị, về quan điểm, mục tiêu và các giải pháp cơ bản gọi là chính sách đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên



27	MTD 631	Thực tập chuyên ngành	2	Thực tập, trao đổi thông tin và học tập tại các đơn vị quản lý nhà nước về đất đai với các nội dung: Quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên đất đai; Quy hoạch không gian vùng và đô thị, và định hướng quy hoạch; Sự ứng dụng công nghệ trong quản lý đất đai	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
28	NN77 2	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững	2	các nội dung về lý thuyết về sản xuất nông nghiệp bền vững, xây dựng qui trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn GlobalGAP và hữu cơ, biện pháp quản lý đất bền vững giúp tăng độ phì nhiêu hóa, lý, sinh học đất. Các mô hình sản xuất cây trồng theo tiêu chuẩn GAP và hữu cơ ở một số địa phương thuộc khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
29	MT65 5	Sinh hoạt học thuật	2	Cung cấp kiến thức để học viên hiểu về vai trò và giá trị của môn học sinh hoạt học thuật. Trong đó tập trung vào khả năng phát triển sự tự tin, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp khi tham gia các buổi báo cáo sinh hoạt học thuật, tránh các thói quen xấu khi báo cáo. Hướng dẫn phương pháp luyện tập, thu thập số liệu, phân tích và đánh giá các vấn đề có liên quan của một báo cáo. Ngoài ra còn giúp học có khả năng chuẩn bị tốt cho các báo cáo sinh hoạt học thuật, bao gồm: thứ tự, nội dung, các phương pháp soạn thảo báo cáo và mô tả số liệu. Môn học còn giúp học viên tự tin, có bản lĩnh và khả năng hoàn thành tốt một báo cáo trong sinh hoạt học thuật hoặc báo cáo chuyên đề.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
30	MTD00 1	Đề án tốt nghiệp	9	Vận dụng những kiến thức đã học và thực tế để giải quyết những vấn đề đang gặp phải trong công tác Quản lý đất đai, tìm ra những cái mới, điểm mới và vấn đề cần quan tâm trong quá trình khai thác, quản lý và quy hoạch phát triển. Vận dụng kỹ năng trong giải quyết vấn đề.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
31	MTD00 2	Thực tập tốt nghiệp	6	Thực tập thực tế tại đơn vị chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến quản lý đất đai phục vụ cho đề án tốt nghiệp.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

### 5. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Thuyết giảng và thảo luận các vấn đề trọng tâm của môn học
- Báo cáo chuyên đề/tình huống/thảo luận nhóm
- Các bài tập cá nhân/bài tập nhóm
- Thực hành/thực tập/thí nghiệm về các nội dung của môn học



- Khảo sát thực tế/thực địa
- Tra cứu tài liệu liên quan đến môn học

#### 6. Phương pháp đánh giá

- Điểm chuyên cần
- Điểm thực thành/thí nghiệm/thực tập
- Điểm bài tập cá nhân/nhóm
- Điểm báo cáo chuyên đề/luận văn tốt nghiệp
- Điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm thi kết thúc học phần
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG**



*Cần Thơ, ngày 07 tháng 7 năm 2022*  
**PHỤ TRÁCH NGÀNH**



**Phạm Thanh Vũ**